

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4193/SYT-VP

Đồng Nai, ngày 24 tháng 9 năm 2018

V/v triển khai thực hiện Quyết định
số 3225/QĐ-UBND ngày 12/9/2018
của UBND tỉnh

Kính gửi: Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định tiêu chí, hình thức đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Đính kèm Quyết định).

Giám đốc Sở Y tế đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc phổ biến nội dung Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị được biết và thực hiện.

Đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ

HCV

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3225/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định tiêu chí, hình thức đánh giá, xếp loại
công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Căn cứ Thông tri số 37-TTr/TU ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2954/TTr-SNV ngày 29/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, hình thức đánh giá, xếp loại công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 12/6/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành kèm

quy định tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Đình Quốc Thái

QUY ĐỊNH
TIÊU CHÍ, HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC DÂN VẬN
CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 12 / 9 /2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước.
- b) Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.
- c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại công tác dân vận chính quyền

Việc đánh giá, phân loại hàng năm về công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhằm xem xét toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, ... tại địa bàn theo quy định. Trên cơ sở đánh giá nhằm phát huy các nhân tố tích cực trong công tác dân vận chính quyền, góp phần tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các cơ quan nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

1. Căn cứ các văn bản của trung ương, của tỉnh về công tác dân vận chính quyền và đặc điểm tình hình của địa phương, UBND tỉnh quy định các tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan nhà nước các cấp hàng năm.

2. Việc chấm điểm cụ thể dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và hiệu quả công việc đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí và đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

Chương II

TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 4. Tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan nhà nước

1. Tiêu chí 1: Thực hiện tổ chức triển khai và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận.

a) Thực hiện quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận chính quyền đến cán bộ, công chức, viên chức.

b) Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ quan, địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

c) Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận chính quyền thành các văn bản quy phạm pháp luật hoặc kế hoạch, chương trình, đề án... để áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và khả thi.

2. Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ chính trị

a) Cơ quan, đơn vị địa phương tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khi ban hành phải được cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, nhân dân đồng tình và mang lại hiệu quả thiết thực.

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương không để xảy ra sai phạm, vi phạm pháp luật, lãng phí, tiêu cực và gây mất đoàn kết nội bộ.

c) Cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết tốt chính sách an sinh xã hội.

3. Tiêu chí 3: Thực hiện công tác cải cách hành chính

a) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo hiệu quả và phục vụ tốt cho nhân dân; tạo được sự hài lòng của người dân đối với bộ máy và hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước.

b) Thực hiện nghiêm và đầy đủ việc công khai minh bạch, rõ ràng các thủ tục hành chính theo quy định tại đơn vị, địa phương cả về hình thức lẫn nội dung, để người dân biết, hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những hành vi nhũng nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà cho người dân.

c) Hàng năm tổ chức kiểm tra nội bộ (hoặc rà soát, kiến nghị) để phát hiện những bất cập các quy định về thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, nhằm cải tiến, hợp lý hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, không để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn người dân phải đi lại nhiều lần để bổ sung hồ sơ.

4. Tiêu chí 4: Giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương phải kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của nhân dân.

b) Không để xảy ra vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị kéo dài, tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người và tạo thành điểm nóng. Thực hiện tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở

5. Tiêu chí 5: Xây dựng cơ quan, công sở văn minh

a) Xây dựng công sở văn minh, thực hiện tốt các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với nhân dân.

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương không có cán bộ, công chức, viên chức suy thoái về đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật và bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

c) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo sự chuyển biến tích cực về xây dựng và thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm, làm dân tin” và phương châm “chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả”.

d) Cán bộ, công chức, viên chức quán triệt và thực hiện tốt nội dung ba không: không gây phiền hà với dân; không thờ ơ thiếu trách nhiệm công việc với dân; không nhận hối lộ, sách nhiễu, tham nhũng với dân; ba nên: nên vui vẻ khi tiếp xúc, phục vụ dân; nên xin lỗi dân khi thấy thiếu sót; nên cảm ơn khi dân góp ý, phê bình và ba cần là: cần gần dân và sát cơ sở; cần học hỏi, lắng nghe ý kiến của dân; cần vận động nhân dân cùng lo và cùng làm

đ) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết nhanh, có hiệu quả công việc của tổ chức và nhân dân; quan tâm công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức; chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức.

6. Tiêu chí 6: Thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 19/01/2015 của Chính phủ

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt dân chủ và mở rộng các hình thức dân chủ, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thông tin, bàn bạc, tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ công tác chuyên môn. Phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc phát huy dân chủ ở đơn vị, địa phương.

b) Triển khai nghiêm túc và có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả việc xây dựng mô hình

“Dân vận khéo”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trong cơ quan, đơn vị. Triển khai, quán triệt Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh về việc tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị và Quyết định số 768-QĐ/TU ngày 21/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị.

c) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, phải gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, chịu trách nhiệm cá nhân, nói đi đôi với làm, thực sự là tấm gương sáng cho cán bộ, công chức, viên chức noi theo. Kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh cán bộ, công chức, viên chức có thái độ thờ ơ, vô trách nhiệm, những thiếu, yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức, lối sống, giảm sút uy tín đối với nhân dân. Công khai quy định trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, phục vụ nhân dân; quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ để nhân dân biết, giám sát.

d) Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nhận thức về công tác dân vận; phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành.

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm cao trong thực thi công vụ và vận động nhân dân, thực hiện đầy đủ các nội dung công khai, minh bạch theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

7. Tiêu chí 7: Công tác vận động nhân dân thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

a) Thực hiện tốt công tác vận động nhân dân tham gia quản lý nhà nước, phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới và đời sống văn hóa ở cơ sở gắn Thông tri số 37-TTr/TU ngày 28/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp, Thực hiện Kết luận số 77-KL/TU ngày 25/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới”.

b) Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” tại cơ quan, địa phương, đơn vị; thường xuyên theo dõi, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào; đưa phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” đi vào hoạt động hiệu quả, nề nếp.

c) Mỗi năm tổ chức ít nhất 03 hoạt động “Dân vận” và các hoạt động giúp dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể như: Những việc làm nhằm giúp dân phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây cầu, làm đường giao thông, xây và sửa chữa

nhà tình nghĩa, nhà tình thương, hỗ trợ người có công, gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn....

8. Tiêu chí 8: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia quản lý nhà nước

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành cơ chế, tạo điều kiện để Mặt trận, Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân tham gia giám sát phân biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và Quy định số 12-QĐ/TU ngày 24/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh.

b) Bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

c) Các cấp chính quyền có kế hoạch làm việc định kỳ 06 tháng, năm với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

9. Tiêu chí 9: Thực hiện công tác tiếp dân.

a) Thực hiện tốt chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ.

b) Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân.

10. Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và điểm thưởng

a) Báo cáo đầy đủ theo yêu cầu.

b) Báo cáo đúng thời gian quy định.

c) Nội dung báo cáo chất lượng.

d) Cơ quan, địa phương, đơn vị có cách làm đổi mới, nổi bật, xuất sắc, sáng tạo trong công tác dân vận được cấp trên đánh giá, ghi nhận và đánh giá, xếp loại người đứng đầu năm đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

đ) Cấp ủy, chính quyền các cơ quan, địa phương, đơn vị không bị cơ quan cấp trên phê bình, nhắc nhở bằng văn bản.

e) Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng được nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu xuất sắc, có sức ảnh hưởng rộng, lan tỏa tại địa phương cũng như trên địa bàn toàn tỉnh; có mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen.

Điều 5. Phương pháp đánh giá

1. Việc đánh giá, phân loại được thực hiện dựa trên 10 tiêu chí đánh giá được nêu tại Điều 4 của Quy định này. Mỗi tiêu chí quy định một hoặc nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh về việc tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Mỗi tiêu chí được đánh giá theo thang điểm từ 6 đến 17 điểm, tổng số điểm tối đa tương ứng với các tiêu chí là 95/100 điểm, 5 điểm còn lại do cơ quan cấp trên đánh giá thưởng cho các cơ quan, địa phương, đơn vị có cách làm hay, sáng tạo, đồng thời người đứng đầu của các cơ quan, địa phương, đơn vị năm đó phải được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Cách chấm điểm từng nội dung tiêu chí: Tiêu chí nào đạt tất cả các nội dung thì chấm điểm tối đa, trường hợp không đạt thì tùy theo mức độ đạt được để chấm điểm.

- a) Thực hiện tốt các nội dung: chấm điểm tối đa.
- b) Hoàn thành mức độ khá: được 70% tổng số điểm.
- c) Hoàn thành ở mức độ trung bình: được 50% tổng số điểm.
- d) Trường hợp không đạt: không có điểm

Điều 6. Phân loại mức độ hoàn thành

1. Tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ mà các đơn vị đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí, sau đó lấy điểm tổng cộng của 10 tiêu chí để phân loại theo các mức như sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Hoàn thành tốt: Từ 70 đến dưới 90 điểm;
- c) Hoàn thành: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- d) Không hoàn thành: Dưới 50 điểm.

2. Trường hợp hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ xuống một bậc:

Cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở xuống (đối với cán bộ) và hạ bậc lương trở xuống (đối với công chức) thì hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ xuống một bậc so với mức độ phân loại theo tổng số điểm được chấm.

3. Các trường hợp xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ công tác dân vận:

Cơ quan, đơn vị, địa phương để xảy ra tham nhũng; hoặc có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức cách chức trở lên (đối với cán bộ) và trên hình thức hạ bậc lương (đối với công chức), bị xử lý hình sự; mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng thì xếp loại là không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại đối với công tác dân vận

1. Thẩm quyền.

a) UBND tỉnh ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và UBND cấp huyện.

b) UBND cấp huyện ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

2. Trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại đối với công tác dân vận.

a) Đối với cấp huyện: Trong tháng 11 hàng năm, các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã tiến hành tự chấm điểm công tác dân vận và gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 10/12 để tổng hợp. Tiếp theo đó, Phòng Nội vụ phối hợp với Ban Dân vận huyện ủy, thành ủy tiến hành rà soát kết quả chấm điểm, báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định trong khoảng thời gian trước 20/12 hàng năm.

b) Đối với cấp tỉnh: Trong tháng 12 hàng năm, các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, doanh nghiệp nhà nước và UBND cấp huyện tiến hành tự chấm điểm công tác dân vận và báo cáo Sở Nội vụ trước ngày 31/12 hàng năm để tổng hợp. Và trong tháng 01 của năm liền kề, Sở Nội vụ phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tiến hành rà soát kết quả chấm điểm, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị.

Dựa trên các tiêu chí và phương pháp đánh giá, phân loại nêu trên, vào tháng 11 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương tự đánh giá, phân loại. Kết quả đánh giá, phân loại cho thấy việc thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị tốt hay chưa tốt; đây cũng là tiêu chí để xét thi đua, khen thưởng cuối năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các tiêu chí đánh giá công tác dân vận cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

b) Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận chính quyền tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở các tiêu chí nêu trên.

c) Rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả chấm điểm công tác dân vận của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

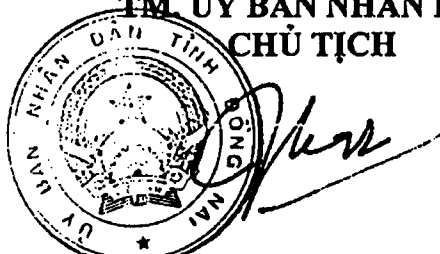
3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Hướng dẫn các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện thực hiện Quy định này.

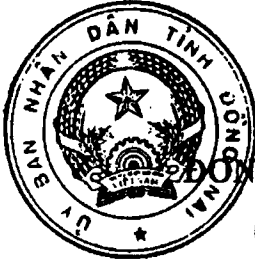
b) Rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả chấm điểm công tác dân vận của các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ), Ban Dân vận để theo dõi.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đình Quốc Thái



**TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ
CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ
VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2015
2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

S TT	TÊN TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	TIÊU CHÍ 1	Triển khai và cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận	7
		Thực hiện quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận chính quyền đến cán bộ, công chức, viên chức (2 điểm).	
		Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ quan, địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (2 điểm).	
		Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận chính quyền thành các văn bản quy phạm pháp luật hoặc kế hoạch, chương trình, đề án... để áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và khả thi (3 điểm).	
2	TIÊU CHÍ 2	Thực hiện nhiệm vụ chính trị	10
		Cơ quan, đơn vị địa phương tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; giải quyết tốt chính sách an sinh xã hội; các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khi ban hành phải được cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, nhân dân đồng tình và mang lại hiệu quả thiết thực (7 điểm).	
		Cơ quan, đơn vị, địa phương không để xảy ra sai phạm, vi phạm pháp luật, lãng phí, tiêu cực và gây mất đoàn kết nội bộ (3 điểm).	
3	TIÊU CHÍ 3	Thực hiện công tác cải cách hành chính	10
		Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo hiệu quả và phục vụ tốt cho nhân dân; tạo được sự hài lòng của người dân đối với bộ máy và hoạt động quản lý của cơ	

		quan nhà nước (3 điểm).	
		Thực hiện nghiêm và đầy đủ việc công khai minh bạch, rõ ràng các thủ tục hành chính theo quy định tại đơn vị, địa phương cả về hình thức lẫn nội dung, để người dân biết, hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những hành vi nhũng nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà cho người dân (4 điểm).	
		Hàng năm tổ chức kiểm tra nội bộ (hoặc rà soát, kiến nghị) để phát hiện những bất cập các quy định về thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, nhằm cải tiến, hợp lý hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, không để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn người dân phải đi lại nhiều lần để bổ sung hồ sơ (3 điểm).	
4	TIÊU CHÍ 4	Giải quyết khiếu nại, tố cáo	6
		Cơ quan, đơn vị, địa phương phải kịp thời chi đạo xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của nhân dân (3 điểm).	
		Không để xảy ra vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị kéo dài, tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người và tạo thành điểm nóng. Thực hiện tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở (3 điểm).	
5	TIÊU CHÍ 5	Xây dựng cơ quan, công sở văn minh	12
		Xây dựng công sở văn minh, thực hiện tốt các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với nhân dân (2 điểm).	
		Cơ quan, đơn vị, địa phương không có cán bộ, công chức, viên chức suy thoái về đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật và bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (2 điểm).	
		Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tạo sự chuyển biến tích cực về xây dựng và thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, hướng dẫn dân làm, làm dân tin” và phương châm “chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, hiệu quả” (2 điểm).	

		<p>Cán bộ, công chức, viên chức quán triệt và thực hiện tốt nội dung ba không: không gây phiền hà với dân; không thờ ơ thiếu trách nhiệm công việc với dân; không nhận hối lộ, sách nhiễu, tham nhũng với dân; ba nên: nên vui vẻ khi tiếp xúc, phục vụ dân; nên xin lỗi dân khi thấy thiếu sót; nên cảm ơn khi dân góp ý, phê bình và ba cần là: cần gần dân và sát cơ sở; cần học hỏi, lắng nghe ý kiến của dân; cần vận động nhân dân cùng lo và cùng làm (4 điểm).</p>	
		<p>Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết nhanh; có hiệu quả công việc của tổ chức và nhân dân; quan tâm công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức; chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức (2 điểm).</p>	
6	TIÊU CHÍ 6	<p>Thực hiện quy chế dân chủ theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ</p>	17
		<p>Đơn vị, địa phương thực hiện tốt dân chủ và mở rộng các hình thức dân chủ, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thông tin, bàn bạc, tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ công tác chuyên môn. Phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc phát huy dân chủ ở đơn vị, địa phương (3 điểm).</p>	
		<p>Triển khai nghiêm túc và có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả việc xây dựng mô hình “Dân vận khéo”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trong cơ quan, đơn vị. Triển khai, quán triệt Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 06/CT-UBND của UBND tỉnh về việc tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 768-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị (4 điểm).</p>	
		<p>Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, phải gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, chịu trách nhiệm cá nhân, nói đi đôi với làm, thực sự là tấm gương sáng cho cán bộ, công chức, viên chức noi theo. Kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh cán bộ, công chức, viên chức có thái độ thờ ơ, vô trách nhiệm, những nhiều, yếu kém về năng lực,</p>	

		suy thoái về đạo đức, lối sống, giảm sút uy tín đối với nhân dân. Công khai quy định trách nhiệm, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, phục vụ nhân dân; quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ để nhân dân biết, giám sát (5 điểm).	
		Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nhận thức về công tác dân vận; phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành (3 điểm).	
		Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm cao trong thực thi công vụ và vận động nhân dân, thực hiện đầy đủ các nội dung công khai, minh bạch theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" (2 điểm).	
7	TIÊU CHÍ 7	Công tác vận động nhân dân thực hiện phong trào thi đua "dân vận khéo"	10
		Thực hiện tốt công tác vận động nhân dân tham gia quản lý nhà nước, phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới và đời sống văn hóa ở cơ sở gắn Thông tri số 37-TTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp, Thực hiện Kết luận số 77-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới" (3 điểm).	
		Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua "Dân vận khéo" tại cơ quan, địa phương, đơn vị; thường xuyên theo dõi, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào; đưa phong trào thi đua "Dân vận khéo" đi vào hoạt động hiệu quả, nề nếp (3 điểm).	
		Mỗi năm tổ chức ít nhất 03 hoạt động "Dân vận" và các hoạt động giúp dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể như: Những việc làm nhằm giúp dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây cầu, làm đường giao thông, xây và sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương, hỗ trợ người có công, gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn... (4 điểm).	
8	TIÊU CHÍ 8	Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia quản lý nhà nước	9

		Cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành cơ chế, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân tham gia giám sát phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 124-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị ban hành Quy định và Quy định số 12-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (3 điểm).	
		Bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (3 điểm).	
		Các cấp chính quyền có lịch làm việc định kỳ 06 tháng, một năm với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp (3 điểm).	
9	TIÊU CHÍ 9	Thực hiện công tác tiếp dân	7
		Thực hiện tốt chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ (3 điểm).	
		Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân (4 điểm).	
10	TIÊU CHÍ 10	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và điểm thưởng	12
		Báo cáo đầy đủ theo yêu cầu (2 điểm).	
		Báo cáo đúng thời gian quy định (1 điểm).	
		Nội dung báo cáo chất lượng (2 điểm).	
		Các cơ quan, địa phương, đơn vị có cách làm đổi mới, xuất sắc, sáng tạo trong công tác dân vận chính quyền được cấp trên đánh giá, ghi nhận và đánh giá, xếp loại người đứng đầu năm đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (3 điểm).	
		Cơ quan, đơn vị, địa phương không bị cơ quan cấp trên (UBND tỉnh) phê bình, nhắc nhở bằng văn bản (2 điểm).	
		Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng được nhiều mô hình, điển hình "Dân vận khéo" tiêu biểu xuất sắc, có sức ảnh hưởng rộng, lan tỏa tại địa phương cũng như trên địa bàn toàn tỉnh; có mô hình, điển hình trong phong trào thi đua "Dân vận khéo" được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen (2 điểm).	